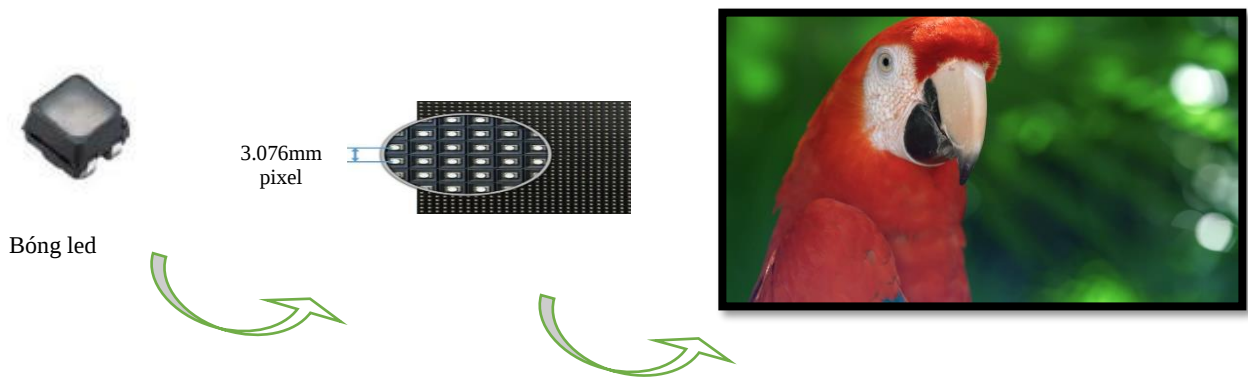


MODULE LED PO 3.076



Thông Số Kỹ Thuật / Technical parameters		
LOẠI / TYPE: PO 3.076		
Đặc Tính / Feature		Thông số / Parameter
Model Sản Phẩm	Product Model	PO 3.076
Kích Thước Điểm Ảnh	Pixel Pitch	3.076 mm
Kiểu Quét	Driving Mode	1/13 scan constant current
Kết Cấu Điểm Ảnh	Pixel Configuration	1R1G1B
Loại Led	LED Type	SMD 1415
Kích Thước Module	Module Size	320mm×160mm
Điểm Ảnh Trên Module	Module Pixels	104×52 dots
Cấp Độ Chống Bụi / Nước	Ingress Protection	Front/Rear IP65/IP54
Cổng Kết Nối	Interface	HUB75
Góc Nhìn	Viewing Angle	H: 160° V: 120°
Điện Áp Đầu Vào	Input Voltage	5V
Điện Năng Tiêu Thụ Tối Đa Module	Maximum Power Consumption	40W
Công Suất Cực Đại/Trung Bình	Max./Avg. Power Consumption	780/390 W/m ²
Độ Sáng	Brightness	≥5000 cd/m ²
Tốc Độ Khung Hình	Frame Rate	60 Hz
Tỉ Lệ Làm Tươi Khung Hình	Refresh Rate	1920 Hz
Cấp Độ Màu Sắc	Gray Level	15 bits(32768)
Màu Sắc	Colors	65536
Khoảng cách Nhìn Tối Ưu	Recommended Viewing Distance	≥3m
Tỉ Lệ lỗi Khiếm Khuyết	Defective Dots Rate	<0.0001 (LED industry standard <0.0003)
Tuổi Thọ	Lifespan	≥100.000 hours
Nhiệt Độ /Độ Ẩm Hoạt Động	Operating Temperature/Humidity	-10°C~+50°C/10-80% no Condensation